

Số: 113 /ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết danh sách ứng viên đủ điều kiện dự thi tuyển viên chức đợt 1 năm 2019 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Căn cứ vào Thông báo số: 1598 /ĐHYDCT ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Nay Nhà trường thông báo đến các đơn vị và thí sinh được biết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (vòng 1) trong kỳ thi tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2019 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (danh sách đính kèm).

Đề nghị các ứng viên liên hệ Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179 Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ nhận giấy báo dự thi từ ngày 12/02/2019 đến ngày 16/02/2019.

Trân trọng. *Nghe*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH, BGĐBV (để báo cáo);
- Bệnh viện;
- Thí sinh;
- Website: Trường và Bệnh viện;
- Lưu: HCTH, TCCB.



Nguyễn Trung Kiên

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1 NĂM 2019
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

(Kèm theo Thông báo số: 113/ ĐHYDCT ngày 24 tháng 01 năm 2019)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
		Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ			
I. BÁC SĨ																
Phòng Khám bệnh																
1	1	Từ Mậu Xương	6/5/1992		Cần Thơ	Đại học	Y đa khoa	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Khám bệnh	Bác sỹ hạng III	A	B2	Hoa	
Khoa Cấp Cứu-Hồi Sức Tích Cực																
2	1	Võ Tấn Cường	12/11/1990		Tiền Giang	Ths.CK I	Y đa khoa	Giỏi	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Bác sỹ hạng III	A	B1		
3	2	Nguyễn Bình Đăng	18/11/1994		Hậu Giang	Đại học	Y đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Bác sỹ hạng III	cơ bản	B1		
4	3	Thạch Trần Hiếu	3/6/1991		Sóc Trăng	Đại học	Y đa khoa	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Bác sỹ hạng III	B	C	Khmer	
Khoa Nội tổng hợp																
5	1	Trần Trọng Anh Tuấn	14/3/1991		Cần Thơ	Ths.CK I	Y đa khoa	Giỏi	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ hạng III	B	C1		
6	2	Thạch Thành Tây	5/1/1991		Sóc Trăng	Đại học	Y đa khoa	Khá	2016	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ hạng III	B	C	Khmer	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
		Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ			
Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh																
7	1	Nguyễn Duy Khuê	16/8/1992		Trà Vinh	Đại học	Y đa khoa	Khá	2016	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Bác sỹ hạng III	B	B		
Khoa Ngoại tổng hợp																
8	1	Lâm Hoàng Huân	20/7/1986		Trà Vinh	Ths. Y học	Y khoa	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sỹ hạng III	A	B1		
Khoa Chấn thương chỉnh hình-Ngoại Thần kinh																
9	1	Trần Sang	21/10/1993		Cà Mau	Đại học	Y đa khoa	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa CTCH-TK	Bác sỹ hạng III	cơ bản	B2		
Khoa Mắt-Tai mũi họng																
10	1	Trần Nhứt Quang	12/12/1993		An Giang	Đại học	Y đa khoa	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Mắt-TMH	Bác sỹ hạng III	cơ bản	B2		
Khoa Chẩn đoán hình ảnh																
11	1	Lâm Điền	12/5/1990		Kiên Giang	Đại học	Y đa khoa	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa CĐHA	Bác sỹ hạng III	A	C	Khmer	
Trung tâm Tiết niệu-Hifu																
12	1	Đặng Hoàng Minh	22/2/1989		Vĩnh Long	Ths. Y học	Y đa khoa	Khá	2016	Trường ĐHYD Cần Thơ	TT Tiết niệu và Hifu	Bác sỹ hạng III	B	C		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
13	2	Lê Thanh Bình	1/9/1994		Vĩnh Long	Đại học	Y đa khoa	Giỏi	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	TT Tiết niệu và Hifu	Bác sỹ hạng III	A	B2		
II. ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT VIÊN, DƯỢC, HỘ SINH																
Phòng Điều dưỡng																
14	1	Tạ Thùy Linh		1/1/1996	Cà Mau	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
Phòng Khám bệnh																
15	1	Phan Thị Phương Trang		21/4/1995	Thừa Thiên Huế	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
16	2	Nguyễn Thị Thu Hiền		6/1/1992	Cần Thơ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2013	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
17	3	Nguyễn Thúy An		10/10/1989	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2012	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
18	4	Phan Hồng Huệ		18/7/1996	Cần Thơ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2018	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
19	5	Trần Thị Cẩm Nguyên		1/1/1994	Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2016	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
20	6	Nguyễn Nữ Thu Phúc		25/11/1996	Bắc Ninh	Cao đẳng	Điều dưỡng	T.Bình	2018	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	A2		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
21	7	Đỗ Thị Ngọc Diệp		1/2/1995	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	B	B		
22	8	Bùi Thị Hồng Sương		3/10/1990	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2010	Trường TC Phương Nam	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	A	A		
23	9	Cao Thị Ngọc Quý		16/3/1992	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2013	Trường CĐYT Cần Thơ	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
24	10	Võ Thị Bé Hiền		21/10/1993	Sóc Trăng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2018	Trường CD Đại Việt SG	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	nâng cao	B		
Khoa Cấp Cứu-Hồi Sức Tích Cực																
25	1	Trương Thị Ngọc Mai		10/12/1996	Kiên Giang	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
26	2	Nguyễn Thị Hồng Loan		23/6/1995	Vĩnh Long	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III	A	B		
27	3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		2/2/1996	Bến Tre	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
28	4	Hồ Thủy Minh Phương		15/7/1995	Bến Tre	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2016	Trường Trung cấp Y Dược Mekong	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV	A	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
29	5	Lê Út Mừng	25/11/1992		Kiên Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	T.Bình	2015	Trường Trung cấp Y Dược Mekong	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
30	6	Nguyễn Phú Cường	1/6/1994		An Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
31	7	Trần Việt Đức	14/12/1993		Đồng Tháp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
Khoa Gây mê hồi sức tích cực																
32	1	Huỳnh Ni		16/10/1994	Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng GMHS	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
33	2	Đặng Thủy Tiên		4/11/1994	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng GMHS	Khá	2014	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
34	3	Hồ Minh Thái	14/7/1985		Bến Tre	Trung cấp	Điều dưỡng	T.Bình	2006	Trường Cao đẳng Y tế TP Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
35	4	Huỳnh Thị Mỹ Hà		1/9/1989	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	TB-K	2009	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	A		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nhiệm	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
36	5	Dương Thanh Tú	24/4/1991		Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng GMHS	TB-Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
37	6	Huỳnh Như		5/8/1994	Cần Thơ	Cao đẳng	Điều dưỡng GMHS	Khá	2016	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
38	7	Trần Anh Thy		24/3/1991	Trà Vinh	Trung cấp	Điều dưỡng GMHS	TB-Khá	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
39	8	Đặng Hoàng Uyên Thi		30/3/1989	Thừa Thiên Huế	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2010	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
40	9	Châu Mỹ Duyên		1/1/1986	Bạc Liêu	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2006	Trường Trung học Y tế TP Cần Thơ	Khoa GMHS	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
Khoa Nội tổng hợp																
41	1	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		8/9/1996	Đồng Tháp	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
42	2	Trần Thị Bảo Yến		15/2/1991	Vĩnh Long	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2012	Trường TCYT Vĩnh Long	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	B	B		
43	3	Bùi Văn Nhiều	28/2/1991		Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	TB-Khá	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
44	4	Huỳnh Kim Tiền		14/4/1986	Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2011	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
45	5	Nguyễn Ngọc Thơ		24/8/1995	Đồng Tháp	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2015	Trường CDYT Đồng Tháp	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
46	6	Dương Thị Mỹ Linh		1/1/1989	Sóc Trăng	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2010	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
47	7	Đặng Minh Tiến	9/6/1993		Bến Tre	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2013	Trường TCYT Bến Tre	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
48	8	Đỗ Thị Thanh Trà		10/10/1992	Đồng Tháp	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2014	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
49	9	Phạm Văn Do	1/5/1994		Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	TB-Khá	2015	Trường CĐCD Hậu Giang	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	A		
50	10	Phan Ngô Cẩm Tú		25/8/1995	Trà Vinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Giỏi	2018	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
51	11	Thạch Thị Khánh Linh		18/12/1992	Trà Vinh	Trung cấp	Điều dưỡng	T.Bình	2013	Trường CDYT Trà Vinh	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	A	Khmer	
Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh																
52	1	Võ Thị Tường Vi		28/5/1996	Đồng Tháp	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng III	A	B2		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc gia	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
53	2	Hồ Văn Đức	1/1/1991	Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	A		
54	3	Quách Cao Tâm	17/1/1993	Sóc Trăng	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
55	4	Lê Bùi Minh Trúc	15/10/1994	Trà Vinh	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
56	5	Nguyễn Thị Cẩm Tú	1/1/1995	Cần Thơ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2018	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
57	6	Ngô Quý Linh	1991	Bạc Liêu	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	T.Bình	2013	Trường CĐYT Bạc Liêu	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
58	7	Trần Văn Ngây	25/3/1993	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
59	8	Ngô Thị Ngọc Nga	9/4/1992	Trà Vinh	Trung cấp	Điều dưỡng	TB-Khá	2013	Trường CĐYT Trà Vinh	Khoa TMCT-TK	Điều dưỡng hạng IV	A	A	Khmer	
Khoa Ngoại tổng hợp															
60	1	Trần Quốc Thái	16/2/1995	Cần Thơ	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
61	2	Nguyễn Thị Sinh		19/10/1988	Cà Mau	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2011	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	B	B	Con thương binh	
62	3	Phạm Thị Như Ý		16/2/1996	An Giang	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B		
63	4	Nguyễn Thị Xuân Khánh		20/4/1985	Tiền Giang	Trung cấp	Y sỹ chuyển sang điều dưỡng	Khá	2007	Trung học Quân Y II	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
64	5	Đỗ Thị Kim Loan		13/10/1988	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	TB-Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
Khoa Chấn thương chỉnh hình-Ngoại Thần kinh																
65	1	Nguyễn Xuân Thương	10/4/1991		Sóc Trăng	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2014	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng III	B	C		
66	2	Thạch Thị Thúy Đa		1992	Trà Vinh	Đại học	Điều dưỡng	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng III	cơ bản	B	Khmer	
67	3	Phan Văn Hiếu	24/2/1992		An Giang	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	TB-Khá	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nhiệm	Chứng chỉ		Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
68	4	Nguyễn Kim Ngân		29/5/1995	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2015	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
69	5	Lê Ngọc Diệu		13/8/1988	Vĩnh Long	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2010	Trường TCYT Vĩnh Long	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng IV	B	A		
70	6	Võ Thị Yến Nhi		28/11/1995	Trà Vinh	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2015	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa CTCH TK	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
Khoa Phụ sản																
71	1	Nguyễn Thị Kim Oanh		1/1/1982	Hậu Giang	Trung cấp	Hộ sinh	Khá	2008	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	A		
72	2	Nguyễn Thị Bích		13/9/1989	Hậu Giang	Trung cấp	Hộ sinh	TB-Khá	2011	Trường CDYT Đồng Tháp	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	B	B		
73	3	Mai Thị Kim Quyên		1/12/1984	Cần Thơ	Trung cấp	Hộ sinh	TB	2005	Trường THYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	B		
74	4	Lâm Diễm Thúy		20/10/1986	Cần Thơ	Trung cấp	Hộ sinh	Khá	2006	Trường THYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	A	Hoa	
75	5	Huỳnh Thị Hồng Thẩm		11/9/1990	Tiền Giang	Trung cấp	Hộ sinh	Khá	2012	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	B	B		
76	6	Nguyễn Thị Mỹ Chi		1985	Đồng Tháp	Trung cấp	Hộ sinh	Khá	2006	Trường THYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	A		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
77	7	Trần Thị Kim Nhiên		17/2/1984	Cần Thơ	Trung cấp	Hộ sinh	T.Bình	2006	Trường THPT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	B		
78	8	Trần Thị Thanh Tuyền		28/9/1994	Hậu Giang	Trung cấp	Hộ sinh	Giỏi	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	B		
79	9	Trịnh Thùy Trang		5/5/1992	Kiên Giang	Cao đẳng	Hộ sinh	Khá	2014	Trường CĐYT Kiên Giang	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	A	B	Khmer	
Khoa Ung Bướu																
80	1	Phạm Thị Ngọc		24/11/1991	Trà Vinh	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2013	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV	A	A		
81	2	Thị Diễm Mi		4/2/1992	Kiên Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2013	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV	A	B	Khmer	
Khoa Mắt-Tai mũi họng																
82	1	Thái Ngọc Khiêm	10/11/1994		Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2015	Trường TC Miền Tây	Khoa Mắt-TMH	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
83	2	Phạm Thị Lý		10/9/1989	Nam Định	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2009	Trường CĐYT Ninh Bình	Khoa Mắt-TMH	Điều dưỡng hạng IV	B	B		
Khoa Xét nghiệm																

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
84	1	Hồ Thị Cẩm Thiệt		1/1/1996	Hậu Giang	Đại học	Xét nghiệm y học	Giỏi	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	Cơ bản	B		
85	2	Lâm Khánh Hưng	14/1/1995		Bạc Liêu	Đại học	Xét nghiệm y học	TB-Khá	2018	ĐHQT Hồng Bàng	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	B	B		
86	3	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/1/1990		Hậu Giang	Trung cấp	KTV Xét nghiệm	Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	A	B		
87	4	Lâm Thị Kim Hai		15/7/1988	Cần Thơ	Trung cấp	KTV Xét nghiệm	Khá	2012	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KTV hạng IV	A	B		
88	5	Hồ Văn Út	5/12/1982		Sóc Trăng	Trung cấp	KTV Xét nghiệm	T.Bình	2007	Trường TCYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KTV hạng IV	A	B		
89	6	Lê Hoàng Ái	1987		Trà Vinh	Trung cấp	KTV Xét nghiệm đa khoa	Giỏi	2012	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KTV hạng IV	cơ bản	A2		
90	7	Huỳnh Văn Tấn	25/11/1988		Hậu Giang	Trung cấp	KTV Xét nghiệm đa khoa	TB-Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KTV hạng IV	A	A2	quân nhân xuất ngũ	

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
91	8	Nguyễn Phương Uyên		3/1/1988	Vĩnh Long	Trung cấp	KTV Xét nghiệm	TB-Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	cơ bản	A2		
92	9	Trương Minh Sáng	11/5/1990		Cần Thơ	Trung cấp	KTV Xét nghiệm	Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	cơ bản	A2		
93	10	Nguyễn Thị Ngọc Yến		7/12/1992	Bến Tre	Trung cấp	Xét nghiệm y học	TB-Khá	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	A	B		
94	11	Trần Thị Kim Chi		1/10/1992	Thái Bình	Trung cấp	KT Xét nghiệm	Khá	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	A	B		
95	12	Trần Thị Bạch Mai		1/3/1988	Vĩnh Long	Trung cấp	KT Xét nghiệm	Giỏi	2018	Trường TC Y Dược Mekong	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	A	B		
96	13	Trang Trinh Nguyên		10/3/1996	Trà Vinh	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khá	2017	Trường ĐH Trà Vinh	Khoa Xét nghiệm	KT Y hạng IV	Cơ bản	B		
Khoa Chẩn đoán hình ảnh																
97	1	Nguyễn Thị Thảo Trang		22/4/1985	Vĩnh Long	Trung cấp	Hình ảnh y học	Khá	2006	Trường THPT TP Cần Thơ	Khoa CĐHA	Kỹ thuật Y hạng IV	A	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
98	2	Võ Trọng Nguyên	20/11/1990		Bến Tre	Trung cấp	KTV Hình ảnh Y học	Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa CDHA	Kỹ thuật Y hạng IV	A	B		
99	3	Nguyễn Hoàng Quốc Duy	13/4/1994		Hậu Giang	Trung cấp	KTV Hình ảnh Y học	T.Bình	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa CDHA	Kỹ thuật Y hạng IV	A	B		
100	4	Huỳnh Bửu Khoa	1987		Sóc Trăng	Trung cấp	KTV Hình ảnh Y học	T.Bình	2008	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa CDHA	Kỹ thuật Y hạng IV	A	B		
101	5	Phạm Minh Hưng	1/2/1986		Đồng Tháp	Trung cấp	Hình ảnh y học	TB-Khá	2008	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa CDHA	Kỹ thuật Y hạng IV	cơ bản	B		
Khoa Thăm dò chức năng																
102	1	Võ Thị Trang		12/10/1992	Cần Thơ	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khá	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa TDCN	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn																
103	1	Trần Thị Hồng Hạnh		16/3/1978	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2016	Trường TC Đại Việt Cần Thơ	Khoa KSNK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
104	2	Trần Trung Tính	25/5/1991		Hậu Giang	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2018	Trường TC Phạm Ngọc Thạch	Khoa KSNK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
105	3	Đặng Thị Ngọc Thiện		26/10/1982	Vĩnh Long	Trung cấp	Điều dưỡng	Khá	2018	Trường TC Miền Tây	Khoa KSNK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
106	4	Nguyễn Hoàng Thùy Dung		7/5/1985	Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	2016	Trường TC Đại Việt Cần Thơ	Khoa KSNK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
107	5	Đinh Văn Phương	16/12/1987		Ninh Bình	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2011	Trường TCYT Tuyên Quang	Khoa KSNK	Điều dưỡng hạng IV	cơ bản	B		
TT. Tiết niệu và Hifu																
108	1	Võ Hồng Sarin		16/10/1987	Bến Tre	Đại học	Điều dưỡng	TB-Khá	2009	Trường ĐHYD Cần Thơ	TT Tiết niệu và Hifu	Điều dưỡng hạng III	A	B		
109	2	Nguyễn Thị Hằng		27/3/1993	Trà Vinh	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2015	Trường CĐYT Cần Thơ	TT Tiết niệu và Hifu	Điều dưỡng hạng IV	A	B		
TT. Nội soi-Nội soi can thiệp																
110	1	Lương Thị Thúy Loan		7/8/1994	Đà Nẵng	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Khá	2016	Trường ĐHYD Cần Thơ	TT Nội soi-Nội soi can thiệp	Điều dưỡng hạng III	A	B		
111	2	Trần Y Đức	26/3/1984		Cần Thơ	Trung cấp	Điều dưỡng	T.Bình	2006	Trường TH Quân Y II	TT Nội soi-Nội soi can thiệp	Điều dưỡng hạng IV	A	A		
Khoa Dược																
112	1	Nguyễn Thị Hằng		4/10/1982	Cần Thơ	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2006	Trường TH Quân Y II	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	A		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nhiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
113	2	Vũ Thị Ngọc Lan		9/1/1985	Thái Bình	Trung cấp	Dược sỹ	T.Bình	2008	Trường CĐYT Quảng Ninh	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	B	B		
114	3	Nguyễn Kim Hương		22/3/1966	Cần Thơ	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2010	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	B		
115	4	Nguyễn Thị Mộng Trinh		1/1/1993	Hậu Giang	Trung cấp	Dược sỹ	TB-Khá	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	B		
116	5	Lại Tài My		25/9/1994	An Giang	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2014	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	B		
117	6	Đặng Lưu Khánh Ngọc		14/12/1991	Kiên Giang	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2012	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	B	C		
118	7	Đoàn Thị Hải Bình		8/4/1985	Quảng Bình	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2007	Trường THYT Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	B	B		
119	8	Thị Ngọc Ứng		1/1/1985	Kiên Giang	Đại học	Dược khoa	TB-Khá	2011	Trường ĐHYD Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	cơ bản	B	Khmer	
120	9	Trần Thụy Ngọc Như		30/9/1985	Cần Thơ	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2010	Trường CĐYT Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
121	10	Võ Yến Ngọc		19/9/1993	Sóc Trăng	Cao đẳng	Dược sỹ	Khá	2015	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	B	A		
122	11	Phạm Thị Mộng Tuyền		24/8/1995	Cần Thơ	Trung cấp	Dược sỹ	Khá	2017	Trường TC Phạm Ngọc Thạch	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	SP CD Tiếng Anh		
123	12	Trần Đăng Khánh	26/3/1994		Đồng Tháp	Cao đẳng	Dược sỹ	TB-Khá	2015	Trường CDYT Cần Thơ	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	A	B1		
124	13	Nguyễn Ngọc Như Hào		24/8/1991	Sóc Trăng	Cao đẳng	Dược sỹ	Khá	2015	Trường ĐH Tây Đô	Khoa Dược	Dược sỹ hạng IV	B	B		
III. KHÔI HÀNH CHÍNH																
Phòng Kế hoạch tổng hợp-Nghiên cứu khoa học-Đào tạo																
125	1	Nguyễn Thị Lam Ngọc		3/5/1996	Đồng Tháp	Đại học	YTCC	Giỏi	2018	Trường ĐH Trà Vinh	Phòng KHTH	Chuyên viên	B	B		
126	2	Nguyễn Thị Ngọc Bảo		8/11/1985	Bến Tre	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	2013	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng KHTH	Điều dưỡng hạng III	A	B		
127	3	Nguyễn Thị Thu Hồng		10/7/1983	Cần Thơ	Đại học	Anh văn	T.Bình	2009	Trường ĐHCT	Phòng KHTH	Chuyên viên	A	CN. Anh văn		Miễn thi Ngoại ngữ

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
128	4	Lê Thanh Tâm	23/5/1991		Hậu Giang	Cao học	YTCC	Giỏi	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng KHTH	Chuyên viên	B	B2		
129	6	Trần Thị Hiếu Nhi		30/10/1994	Đồng Tháp	Đại học	YTCC	Khá	2016	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng KHTH	Chuyên viên	A	B		
130	7	Nguyễn Ngọc Tuyền		19/11/1991	Vĩnh Long	Đại học	Y học dự phòng	Khá	2017	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng KHTH	Chuyên viên	cơ bản	B		
phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị																
131	1	Đặng Hải Ninh		20/1/1989	Ninh Bình	Đại học	Kế toán	Khá	2012	Trường ĐH Tây Đô	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		
132	2	Bùi Thị Ngọc Tú		25/4/1988	An Giang	Đại học	Luật Thương mại	Giỏi	2010	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		
133	3	Võ Thị Tuyết Duy		15/6/1990	Cà Mau	Đại học	Kế toán	TB-Khá	2012	Trường ĐH Tây Đô	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		
134	4	Lý Văn Biễn	11/7/1985		Hậu Giang	Đại học	Luật	T.Bình	2018	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	A	B		
135	5	Lê Thị Liễu		6/6/1990	Hậu Giang	Đại học	Luật Hành chính	Khá	2014	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
136	6	Nguyễn Tuyết Mai		5/10/1994	Cà Mau	Đại học	Luật Thương mại	Giỏi	2017	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B1		
137	7	Trương Thị Thanh Thúy		21/12/1985	Cần Thơ	Đại học	Luật	T.Bình	2016	Trường ĐH Luật TP.HCM	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	A	B		
138	8	Phạm Ngọc Nhi		2/9/1987	Cà Mau	Đại học	Kế toán	TB-Khá	2016	Trường ĐH Bình Dương	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		
139	9	Phạm Thị Xuân Thùy		9/9/1985	Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	T.Bình	2014	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	B		
140	10	Hồ Thị Kim Chi		25/3/1997	Hậu Giang	Đại học	Luật Hành chính	Giỏi	2018	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	A	B2		
141	11	Trần Huỳnh Châu		17/3/1987	Cần Thơ	Đại học	Kinh tế đối ngoại	TB-Khá	2009	Trường ĐH An Giang	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	A	C		
142	12	Diệp Thu Thắm		15/5/1990	Cà Mau	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	2012	Trường ĐHCT	Phòng TCHCQT	Chuyên viên	B	A2		
Phòng Tài chính kế toán																
143	1	Nguyễn Văn Hào	15/12/1976		Cà Mau	Đại học	Kế toán	T.Bình	1999	Trường ĐHCT	Phòng TCKT	Kế toán viên	B	B	Con thương binh	
144	2	Cao Kim Linh		1980	Sóc Trăng	Đại học	Tài chính - Tín dụng	T.Bình	2005	Trường ĐHCT	Phòng TCKT	Kế toán viên	B	B		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Điểm ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
145	3	Võ Chí Cường	23/2/1979		Cần Thơ	Đại học	Tài chính	TB-Khá	2009	ĐH Nha Trang	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	B		
146	4	Nguyễn Thị Cẩm Giang		9/8/1988	Sóc Trăng	Đại học	Kế toán	Khá	2011	Trường ĐH Mở TP.HCM	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
147	5	Nguyễn Thị Thanh Thủy		12/1/1988	Hà Nội	Đại học	Kế toán	Khá	2011	Trường ĐH Mở TP.HCM	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	B		
148	6	Nguyễn Thị Bích Lan		18/9/1990	Hậu Giang	Đại học	Kế toán	TB-Khá	2014	Trường ĐH Võ Trường Toản	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	B		
149	7	Nguyễn Kim Ngọc		24/7/1995	Kiên Giang	Đại học	Kế toán	Khá	2017	Trường ĐHCT	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
150	8	Lê Thị Mỹ Tiên		22/10/1989	Hậu Giang	Đại học	Kế toán	Khá	2011	Trường ĐH Tây Đô	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
151	9	Nguyễn Duy Tân	26/5/1994		Cà Mau	Đại học	Kế toán	Giỏi	2017	Trường ĐHCT	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	B		
152	10	Nguyễn Thanh Vũ	16/5/1985		Cà Mau	Đại học	Kế toán	T.Bình	2010	Trường ĐHKTP.HCM	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
153	11	Phùng Thanh Vy		9/5/1995	Cần Thơ	Đại học	Kiểm toán	Khá	2018	Trường ĐHCT	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	Toeic 535		
154	12	Võ Kiều Diễm		24/8/1989	Cà Mau	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Khá	2011	Trường ĐH Tây Đô	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B1		

	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
155	13	Nguyễn Nữ Xuân Hoàng		19/2/1994	An Giang	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Giỏi	2016	Trường ĐHCT	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
156	14	Đỗ Thị Thanh Thúy		15/1/1990	Thái Bình	Đại học	Kế toán-Kiểm toán	Giỏi	2012	Trường ĐHCT	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	C		
157	15	Trần Thanh Xuân	3/7/1977		Cần Thơ	Đại học	Tài chính-Kế toán	T.Bình	2000	Trường ĐH KT TP.HCM	PhòngTCKT	Kế toán viên	B	B		
158	16	Từ Thị Phương Nhi		4/12/1993	Sóc Trăng	Đại học	Kế toán	Khá	2018	Trường ĐH Tây Đô	PhòngTCKT	Kế toán viên	A	B		
159	17	Nguyễn Thị Huyền Trang		28/9/1984	Bến Tre	Trung cấp	Kế toán	TB-Khá	2007	Trường CĐKT Kỹ thuật CT	PhòngTCKT	Kế toán viên TC	CĐ Tin học	A		Miễn thi Tin học
160	18	Nguyễn Thị Bích Giang		26/3/1990	Hậu Giang	Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng	Khá	2012	Trường CĐKT Kỹ thuật CT	PhòngTCKT	Kế toán viên TC	B	B		
161	19	Nguyễn Thị Kim Diệu		25/1/1987	Hậu Giang	Đại học	Kế toán	T.Bình	2011	Trường ĐH Nha Trang	PhòngTCKT	Kế toán viên TC	B	B		
162	20	Đặng Anh Nhật	18/3/1993		Cần Thơ	Cao đẳng	Kế toán	T.Bình	2014	Trường CĐ Cần Thơ	PhòngTCKT	Kế toán viên TC	B	A	Hoàn Thành Nghĩa vụ quân sự	
Phòng Công nghệ thông tin																

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc quán	Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Xếp loại văn bằng	Năm cấp văn bằng	Tên cơ sở đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chứng chỉ		Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ									Tin học	Ngoại ngữ		
163	1	Trần Gia Linh		2/9/1996	Cần Thơ	Đại học	Thông tin học	Giỏi	2018	Trường ĐHCT	Phòng CNTT	Chuyên viên	B	B		
164	2	Nguyễn Cao Sơn	23/2/1992		Ninh Bình	Đại học	Khoa học máy tính	Khá	2014	Trường ĐHCT	Phòng CNTT	Chuyên viên		Khoa học máy tính		
165	3	Nguyễn Thị Tường Vy		22/10/1993	Cần Thơ	Đại học	Hệ thống thông tin	Khá	2017	Trường ĐH KT Công nghệ CT	Phòng CNTT	Chuyên viên	B	Hệ thống thông tin		
Chuyên viên Quản lý chất lượng-Công tác xã hội																
166	1	Bùi Văn Vĩnh	18/9/1992		Tiền Giang	Đại học	Marketin g	XS	2013	Trường ĐH Cần Thơ	Phòng QLCL	Chuyên viên	A	B		
167	2	Nguyễn Phương Thảo		7/9/1992	Thanh Hóa	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Giỏi	2014	Trường ĐHCT	Phòng QLCL	Chuyên viên	B	C	con thương binh	
168	3	Phạm Thị Thương		3/2/1992	Bạc Liêu	Đại học	YTCC	Khá	2015	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng QLCL	Chuyên viên	B	B		
169	4	Trần Hoàng Anh Huy	7/11/1990		Cần Thơ	Cao học	Xã hội học	-	2018	Học viện khoa học xã hội	Phòng QLCL	Chuyên viên	A	B2		
170	5	Trần Thị Thúy Em		26/6/1987	Vĩnh Long	Đại học	Kế toán	TB-Khá	2012	Trường ĐH Nha Trang	Phòng QLCL	Chuyên viên	TC tin học	B		Miễn thi Tin học
171	6	Trần Lý Cẩm Tiên		15/5/1996	Hậu Giang	Đại học	YTCC	Khá	2018	Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng QLCL	Chuyên viên	cơ bản	B	Hoa	
172	7	Trần Hoàng Thái	3/4/1995		Trà Vinh	Đại học	YTCC	Khá	2017	Trường ĐH Trà Vinh	Phòng QLCL	Chuyên viên	cơ bản	B		



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên